

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1.1. Giới thiệu về gói thầu

Tên Đề án: Khảo sát hiện trạng, đánh giá, xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp khắc phục sạt lở bờ sông Krông Nô;

Địa điểm: xã Nam Ka, tỉnh Đắk Lắk;

Nguồn vốn: Theo Quyết định số 0115/QĐ- SNNMT ngày 31/12/2025;

Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi;

Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ;

Thời gian thực hiện gói thầu là: **12 tháng**.

1.2. Mục tiêu của Đề án

a. Mục tiêu tổng quát:

Khảo sát hiện trạng, đánh giá, xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp khắc phục sạt lở bờ sông Krông Nô phía bờ tỉnh Đắk Lắk thuộc địa bàn xã Nam Ka đến hết xã Ea Rbin thuộc huyện Lắk cũ, nay là xã Nam Ka, tỉnh Đắk Lắk, làm căn cứ để xác định nguyên nhân chủ yếu gây ra sạt lở, đề xuất các giải pháp nhằm phòng chống, giảm thiểu thiệt hại do sạt lở, góp phần ổn định dân cư, bảo vệ hạ tầng, đất sản xuất và phát triển bền vững khu vực ven sông Krông Nô.

b. Mục tiêu cụ thể

- Đánh giá được thực trạng sạt lở bờ sông Krông Nô (phạm vi, tốc độ, diễn biến sạt lở) qua thời gian ảnh hưởng đến khu vực dân cư, đất sản xuất, cơ sở hạ tầng có liên quan.

- Dự báo được diễn biến, tốc độ sạt lở bờ sông trong điều kiện biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 ảnh hưởng đến khu vực dân cư, đất sản xuất, cơ sở hạ tầng có liên quan.

- Xác định được nguyên nhân chủ yếu gây ra sạt lở, qua đó đề xuất các giải pháp nhằm phòng chống, giảm thiểu thiệt hại do sạt lở, góp phần ổn định dân cư, bảo vệ hạ tầng, đất sản xuất và phát triển bền vững khu vực ven sông Krông Nô.

1.3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

a. Đối tượng xây dựng Đề án

Đoạn sông Krông Nô (thuộc địa phận xã Nam Ka và xã Ea Rbin thuộc huyện Lắk, nay là xã Nam Ka, tỉnh Đắk Lắk) với quá trình vận hành của các công trình thủy lợi, thủy điện, tình hình khai thác cát, các yếu tố bất lợi của thời tiết, địa chất bờ sông, biến đổi khí hậu và công trình cơ sở hạ tầng khác có liên quan;

b. Phạm vi xây dựng Đề án:

Khảo sát hiện trạng, đánh giá, xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp khắc phục sạt lở bờ sông Krông Nô phía bờ tỉnh Đắk Lắk thuộc địa bàn xã Nam Ka đến hết xã Ea Rbin thuộc huyện Lắk cũ, nay là xã Nam Ka, tỉnh Đắk Lắk

1.4. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu

Khảo sát hiện trạng, đánh giá, xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp khắc phục sạt lở bờ sông Krông Nô phía bờ tỉnh Đắk Lắk thuộc địa bàn xã Nam Ka đến hết xã Ea Rbin thuộc huyện Lắk trước đây, nay là xã Nam Ka, tỉnh Đắk Lắk, làm căn cứ để xác định nguyên nhân chủ yếu gây ra sạt lở, đề xuất các giải pháp nhằm phòng chống, giảm thiểu thiệt hại do sạt lở, góp phần ổn định dân cư, bảo vệ hạ tầng, đất sản xuất và phát triển bền vững khu vực ven sông Krông Nô.

II. Phạm vi công việc:

1. Nội dung công việc thực hiện

- Để đạt được các mục tiêu như trên thì nội dung đề án cần phải thực hiện các công việc cụ thể như sau:

1.1. Điều tra, khảo sát thực địa và thu thập tài liệu, số liệu phục vụ lập đề án

a) Điều tra, thu thập số liệu

- Thu thập các tài liệu về điều kiện tự nhiên, dân sinh, kinh tế xã hội khu vực nghiên cứu.

- Thu thập tài liệu quy hoạch ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch sử dụng đất,... khu vực nghiên cứu.

- Thu thập các tài liệu về thiệt hại do mưa lũ, sạt lở bờ sông Krông Nô.

- Thu thập các số liệu về KTTV tại các trạm đo trên lưu vực.

- Thu thập các số liệu về mực nước, bùn cát tại các trạm thủy văn trên sông Krông Nô;

- Thu thập tài liệu về tình hình khai thác cát trên sông Krông Nô tại các mỏ khai thác được cấp phép (các đơn vị khai thác cát, sản lượng khai thác cát, giấy phép khai thác,...).

- Thu thập các tài liệu về diện tích đất của người dân bị ảnh hưởng sạt lở bờ sông (phần diện tích đã được cấp/chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, loại đất, nguồn gốc sử dụng đất; thống kê loại cây trồng, công trình trên đất,...).

- Thu thập các tài liệu khảo sát địa hình, khảo sát địa chất đã được thực hiện trên khu vực nghiên cứu (nếu có);

- Thu thập các tài liệu về diễn biến lòng dẫn sông Krông Nô (tình trạng bồi lắng, xói lở, sự biến đổi hình dạng mặt cắt ngang sông,...), hiện trạng các công trình thủy lợi, thủy điện, các công trình hạ tầng có liên quan trên sông.

- Thu thập các tài liệu liên quan đến các công trình thủy điện thượng nguồn như Buôn Tua Sar; Chư Pông Krông gồm: Giấy phép khai thác nước mặt, Quy trình vận hành, phương án ứng phó thiên tai và ứng phó khẩn cấp, số liệu vận hành, số liệu quan trắc mực nước, lưu lượng, bùn cát (nếu có) về hồ chứa, Số liệu vận hành xả lũ, xả bùn cát qua công xả cát.

- Các định hướng phát triển kinh tế, xã hội và không gian vùng; phát triển ngành thủy lợi, ...

- Phối hợp với UBND xã Nam Ka để thống kê toàn bộ phần đất của người dân bị ảnh hưởng do tình trạng sạt lở bờ sông Krông Nô, thống kê đầy đủ các thông tin từng hộ dân về: Diện tích đất, loại đất (đất ở, đất trồng cây lâu năm, hàng năm...), tài sản trên đất (nhà, các công trình khác), Loại cây trồng trên đất (nêu rõ chủng loại cây trồng, số lượng cây, tuổi cây.....), Nguồn gốc đất, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hay chưa, thời hạn sử dụng đất; Xác định có đủ điều kiện bồi thường hoặc hỗ trợ; Toàn bộ nội dung trên do UBND xã Nam Ka phối hợp xác định và chịu trách nhiệm về nội dung xác định.

b) Khảo sát hiện trường

- Khảo sát các vị trí thường xuyên bị sạt lở, diễn biến xói lở nặng.

- Khảo sát tại các công trình ảnh hưởng trên tuyến như: Thủy điện, thủy lợi, trạm bơm dọc sông, cầu/công trên sông và các mỏ khai thác cát và các công trình khác có liên quan.

1.2. Thiết lập và xây dựng mô hình thủy văn - thủy lực tương ứng với các kịch bản tính toán.

a) Cơ sở xây dựng các kịch bản

- Căn cứ các điều kiện hiện trạng năm 2025: địa hình, địa chất, các công trình hạ tầng trên sông.

- Căn cứ theo các quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch sử dụng đất,... của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Căn cứ theo kịch bản BĐKH đến năm 2050 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường năm 2020.

- Căn cứ vào Quyết định số 847/QĐ-TTg ngày 17/7/2023 của Thủ tướng chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; trong đó có nêu rõ tần suất chống lũ trên lưu vực sông Srêpôk ở Tây Nguyên là (5-10)%;

- Căn cứ vào hồ sơ thiết kế, vận hành của các công trình Thủy điện, thủy lợi trên lưu vực nghiên cứu;

- Đảm bảo hài hòa giữa mục tiêu chỉnh trị sông với lợi ích khai thác phát triển kinh tế của thành phố.

b) Các kịch bản tính toán

Trên cơ sở mục tiêu mong muốn của đề án, căn cứ vào các quy định về yêu cầu thoát lũ, vận hành xả lũ theo thiết kế được duyệt của các công trình thủy điện thượng nguồn và yêu cầu thực tiễn, Nhóm nghiên cứu đề xuất các nhóm kịch bản tính toán như sau:

✓ *Trên cơ sở yêu cầu chống lũ trên sông và vận hành xả lũ các công trình thủy điện, thủy lợi ở thượng nguồn đề xuất các kịch bản:*

- **Nhóm số 1:** Lũ trên sông P=10%; 5% và các công trình thượng nguồn xả lũ theo tần suất thiết kế, kiểm tra:

+ Kịch bản 1: Các công trình Thủy điện, thủy lợi vận hành xả lũ theo tần suất thiết kế + lũ trên sông P=10%;

+ Kịch bản 2: Các công trình Thủy điện, thủy lợi vận hành xả lũ theo tần suất kiểm tra + lũ trên sông P=10%;

+ Kịch bản 3: Các công trình Thủy điện, thủy lợi vận hành xả lũ theo tần suất thiết kế + Biên đổi khí hậu RCP 4.5 + lũ trên sông P=10%;

+ Kịch bản 4: Các công trình Thủy điện, thủy lợi vận hành xả lũ theo tần suất thiết kế + Biên đổi khí hậu RCP 8.5 + lũ trên sông P=10%;

+ Kịch bản 5: Các công trình Thủy điện, thủy lợi vận hành xả lũ theo tần suất thiết kế + lũ trên sông P=5%;

+ Kịch bản 6: Các công trình Thủy điện, thủy lợi vận hành xả lũ theo tần suất kiểm tra + lũ trên sông P=5%;

+ Kịch bản 7: Các công trình Thủy điện, thủy lợi vận hành xả lũ theo tần suất thiết kế + Biên đổi khí hậu RCP 4.5 + lũ trên sông P=5%;

+ Kịch bản 8: Các công trình Thủy điện, thủy lợi vận hành xả lũ theo tần suất thiết kế + Biên đổi khí hậu RCP 8.5 + lũ trên sông P=5%;

- **Nhóm số 2:** Kịch bản vận hành thường xuyên trên lưu vực:

+ Kịch bản số 9: Các công trình vận hành phát điện theo quy trình + các mỏ cát khai thác theo công suất thiết kế.

✓ *Các kịch bản kiểm tra sau khi đề xuất giải pháp như sau:*

+ Kịch bản 10: Phương án gia cố, chỉnh trị bờ sông + Các công trình Thủy điện, thủy lợi vận hành xả lũ theo tần suất kiểm tra + Biên đổi khí hậu RCP 8.5 + lũ trên sông P=5%;

+ Kịch bản 11: Phương án gia cố, chỉnh trị bờ sông + Các công trình Thủy điện, thủy lợi vận hành xả lũ theo tần suất kiểm tra + Biên đổi khí hậu RCP 4.5 + lũ trên sông P=5%;

+ Kịch bản 12: Phương án gia cố, chỉnh trị bờ sông + Các công trình vận hành phát điện theo quy trình + các mỏ cát khai thác theo công suất thiết kế.

c) Thiết lập và xây dựng mô hình thủy văn

- Tính toán dòng chảy xác định các lưu lượng lũ, mực nước lũ ứng với các tần suất 5%, 10%.
- Tính toán xác định lưu lượng mùa kiệt, mực nước mùa kiệt.
- Tính toán lưu lượng tạo lòng.
- Thiết lập mô hình tính toán thủy văn xác định các lưu lượng nhập lưu ứng với các kịch bản:

d) Thiết lập và xây dựng mô hình thủy lực

- *Thiết lập và xây dựng mô hình thủy lực 1 chiều:* Mạng sông mô phỏng với tổng chiều dài: 50km
- *Thiết lập và xây dựng mô hình thủy lực 2 chiều:* Phạm vi mô phỏng tính toán trong mô hình thủy lực 2 chiều: Đoạn sông Krông Nô dài 32,4km với tổng diện tích khoảng 6,48km².
- *Thiết lập và xây dựng mô hình thủy lực diễn biến bồi xói*

e) Viết báo cáo thiết lập và xây dựng mô hình thủy văn – thủy lực

1.3. Phân tích xác định nguyên nhân và dự báo diễn biến bồi xói lòng, bờ sông đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 trong điều kiện biến đổi khí hậu.

- Phân tích, xác định nguyên nhân gây sạt lở
- Xây dựng bản đồ dự báo xói lở bờ sông đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

1.4. Đề xuất các giải pháp chỉnh trị, phòng chống và giảm nhẹ tình trạng sạt lở bờ sông phục vụ công tác quản lý, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, ổn định và phát triển kinh tế xã hội của địa phương

1.5. Lập danh mục đầu tư, khái toán kinh phí và phân kỳ đầu tư: Xác định các giải pháp và vị trí ưu tiên đầu tư + Lập danh mục đầu tư.

1.6. Xây dựng báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt đề án

2. Sản phẩm của Đề án

1. Báo cáo kết quả khảo sát địa hình, địa chất và bùn cát
2. Báo cáo kết quả xây dựng mô hình thủy văn, thủy lực.
3. Tập bản vẽ thiết kế và khái toán sơ bộ các phương án chỉnh trị.
4. Bản đồ dự báo diễn biến xói lở sông Krông Nô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
5. Báo cáo Tổng kết, báo cáo Tóm tắt.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Tiến độ báo cáo:

1.1. Báo cáo định kỳ:

- Báo cáo tiến độ chi tiết của Nhà thầu đã được Chủ đầu tư phê duyệt;

1.2. Báo cáo đột xuất:

- Nhà thầu phải Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc các vấn đề phát sinh.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí: Theo chương III.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Bố trí cán bộ phụ trách công trình phối hợp với Nhà thầu tư vấn điều tra, thu thập số liệu và các tài liệu có liên quan để phục vụ công tác thực hiện gói thầu.

- Cung cấp những tài liệu liên quan đến nhiệm vụ của Tư vấn.

- Thông báo những thay đổi, điều chỉnh liên quan đến dự án cho Nhà thầu.

- Tổ chức lưu trữ các hồ sơ có liên quan.

